TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Khanh.
2. Bà Nguyễn Thị Thắn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Huấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXX-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1996.

Nơi sinh và nơi cư trú: Làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Võ Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có. H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1977

Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H ở Làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroin. H đến địa bàn huyện V để tìm việc làm và ở trọ tại thôn Chí Trung, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 25/3/2024, H đi bộ một mình từ phòng trọ ra ngã tư N rồi đi xe bus đến khu vực vườn hoa công viên ở thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy về sử dụng. H gặp và mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ thì được 02 gói gồm 01 gói nilon bên trong có ma túy và 01 gói giấy bạc bên trong có 07 gói giấy bạc nhỏ đều chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin cất để vào trong người sử dụng dần. Sau đó H đi xe Bus về ngã tư N rồi đi bộ về nhà trọ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H về đến phòng trọ thì có bạn là Hoàng Văn V, sinh năm 1990 ở Làng Chong, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đến chơi. H lấy một phần ma túy từ mảnh nilon vừa mua được cho vào tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơ để sử dụng. Còn một ít ma túy trên mảnh nilon H để dưới nền nhà trong phòng trọ rồi đi ngủ. Còn V vẫn ngồi chơi tại phòng, một lúc sau V (cũng là đối tượng nghiện ma túy) thấy H để ma túy ở nền nhà nên đã tự sử dụng một phần ma túy trong mảnh nilon rồi cũng đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H ngủ dậy cất gói nilon có ma túy còn lại vào trong gói giấy bạc mua được lúc trước vào túi quần đang mặc rồi ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, khi H đang ngồi chơi điện thoại trong phòng trọ thì bị Tổ công tác của Công an xã T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 07 gói giấy bạc nhỏ và 01 gói nilon bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột tại túi quần phía trước bên phải của H (được niêm phong ký hiệu M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp sim số 0968675578; 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc H và 01 bật lửa ga màu đỏ. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 26/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc H. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 288 ngày 26/3/2024 và Kết luận giám định số 288 ngày 26/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 1,011g, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật trong 01 niêm phong ghi số 288/KL – KTHS (MT), bên trong có 0,971g ma túy, loại Heroin.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V đã nhập kho vật chứng.

Trần Quốc H không biết việc Hoàng Văn V sử dụng ma túy tại phòng trọ của H nên không có căn cứ xử lý H về hành vi này. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn V ngày 25/3/2024, Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ H khai đã bán trái phép chất ma túy cho H ngày 25/3/2024 hiện Cơ quan CSĐT – Công an huyện V chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau.

Trần Quốc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, H khai số ma túy bị thu giữ trên mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS, ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đi làm chăm sóc bố mẹ già và con nhỏ.

***Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử*:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 26/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus vỏ màu đen, có số IMEI1: 355838086437674, số IMEI2: 35583808643767, lắp sim số 0968675578 và 01 căn cước công dân số 040096006567, mang tên Trần Quốc H.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về việc thay đổi Kiểm sát viên trước phiên tòa: Do bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên ốm không thể tham gia phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã có Quyết định thay đổi Kiểm sát viên. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với việc thay đổi Kiểm sát viên so với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên căn cứ Điều 41, Điều 289 Bộ luật tố tụng hình sự việc thay đổi Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/3/2024 tại phòng trọ của Trần Quốc H ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Trần Quốc H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trong người 1,011 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trên người 1,011g ma túy loại Heroine để sử dụng như nêu ở trên của Trần Quốc H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*; Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ trái

phép ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma tuý là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus vỏ màu đen, có số IMEI1: 355838086437674, số IMEI2: 35583808643767, lắp sim số 0968675578 và 01 căn cước công dân số 040096006567, mang tên Trần Quốc H.

Đối với việc Hoàng Văn V sử dụng ma túy tại phòng trọ của H nhưng không có căn cứ xử lý H về hành vi này, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn V ngày 25/3/2024, Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo ngày 25/3/2024, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 26/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus vỏ màu đen, có số IMEI1: 355838086437674, số IMEI2: 35583808643767, lắp sim số 0968675578 và 01 căn cước công dân số 040096006567, mang tên Trần Quốc H.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THA);
- VKS huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh